

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Giải quyết các điểm nghẽn, tồn tại trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2026

Thực hiện Văn bản số 3419/BCĐCP ngày 02/7/2026 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ (TCTĐA06) về việc đơn đốc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 6357/TTr-CAT-PC06 ngày 21/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Rà soát và đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06); Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 về tập trung sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57/NQ-CP; Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 22/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 về phát triển Đề án 06 giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.2. Xử lý dứt điểm những tồn tại, điểm nghẽn trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

1.3. Chuyển đổi thực chất phương thức quản trị dựa trên dữ liệu, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đảm bảo chính quyền 2 cấp vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn thông tin.

1.4. Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách

nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo phân công.

2.2. Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Những tồn tại, điểm nghẽn trong thực hiện Đề án 06; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng thực hiện: Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Thời gian: Trong năm 2026.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, đánh giá tiến độ xây dựng các sở sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh (*Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Triển khai thực hiện, giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn, tồn tại phục vụ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*Phụ lục 2 kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ quyết liệt triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm đạt hiệu quả và tiến độ; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả triển khai thực hiện vào báo cáo Đề án 06 tháng gửi về Tổ công tác tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương; tổng hợp những khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (Cục C06, V01);
- TT Ban Chỉ đạo (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Ngọc